

CUỘC THI TRỰC TUYẾN

"TÌM HIỂU VỀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG HƯU, TỬ TUẤT; TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHXH, BHYT, BHTN"

Câu 1. Theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội 2014, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc được hưởng những chế độ nào?

- A. Ốm đau, thai sản, tử tuất, tai nạn lao động
- B. Ốm đau, thai sản, hưu trí, tử tuất
- C. Ốm đau, thai sản, hưu trí, tử tuất, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp
- D. Ốm đau, thai sản, hưu trí, tử tuất, tai nạn lao động

Câu 2. Quyền của người lao động khi tham gia BHXH bắt buộc được quy định như thế nào trong Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014?

- A. Được cấp và quản lý sổ bảo hiểm xã hội của mình trong thời gian tham gia BHXH
- B. Ủy quyền cho người khác nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội
- C. Yêu cầu người sử dụng lao động và tổ chức bảo hiểm xã hội cung cấp thông tin về việc đóng, hưởng bảo hiểm xã hội
- D. Tất cả các quyền nêu tại A, B, C trên

Câu 3. Từ năm 2022 tỷ lệ hưởng lương hưu hàng tháng đối với nam thấp nhất bằng bao nhiêu ?

- A. 45 % mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội;
- B. 55 % mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội;
- C. 60 % mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội.

Câu 4. Người lao động có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, trong năm 2024 được hưởng lương hưu theo lộ trình điều chỉnh tuổi hưu quy định của Nghị định số 135/2020/NĐ-CP khi :

- A. Nam đủ 55 tuổi, nữ đủ 50 tuổi;
- B. Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi.
- C. Nam đủ 61 tuổi, nữ đủ 56 tuổi 04 tháng.

Câu 5. Người lao động đủ điều kiện về tuổi đời theo quy định của Nghị định số 135/2020/NĐ-CP được hưởng lương hưu khi nào?

- A. Đóng đủ bảo hiểm xã hội 15 năm trở lên;
- B. Đóng đủ bảo hiểm xã hội 20 năm trở lên;
- C. Đóng đủ bảo hiểm xã hội 25 năm trở lên.

Câu 6. Tỷ lệ hưởng lương hưu hàng tháng tối đa bằng bao nhiêu ?

- A. 65 % mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội;
- B. 70 % mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội;
- C. 75 % mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội.

Câu 7. Tỷ lệ hưởng lương hưu hàng tháng đối với nữ thấp nhất bằng bao nhiêu?

- A. 45 % mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội;
- B. 55 % mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội;
- C. 60 % mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội.

Câu 8. Mức Trợ cấp mai táng phí bằng bao nhiêu?

- A. 9 tháng lương cơ sở;
- B. 10 tháng lương cơ sở;
- C. 11 tháng lương cơ sở.

Câu 9. Mức hưởng trợ cấp tuất một lần đối với người lao động đang tham gia BHXH bắt buộc hoặc đang bảo lưu thời gian đóng BHXH mà bị chết được quy định như thế nào trong Luật BHXH 2014?

- A. Bằng 1,5 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH cho những năm đóng BHXH trước năm 2014, bằng 2 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH cho những năm đóng BHXH từ 2014 trở đi
- B. Bằng 02 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH cho những năm đóng BHXH trước năm 2014
- C. Bằng 2,5 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH cho những năm đóng BHXH trước năm 2014
- D. Bằng 03 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH cho những năm đóng BHXH trước năm 2014

Câu 10. Theo Luật BHXH 2014 từ 01/01/2016 trở đi, trường hợp nào sau đây không bị tạm dừng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng?

- A. Đang chấp hành hình phạt tù giam
- B. Xuất cảnh trái phép
- C. Bị Tòa án tuyên bố là mất tích.
- D. Có căn cứ xác định việc hưởng BHXH không đúng quy định của pháp luật

Câu 11. Luật BHXH 2014 quy định những người nào sau đây khi chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng?

- A. Người lao động đã đóng BHXH đủ 15 năm trở lên nhưng chưa hưởng BHXH một lần
- B. Người đang hưởng lương hưu;
- C. Người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng với mức suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 12. Luật BHXH 2014 quy định thân nhân nào sau đây không được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng?

- A. Con đủ 18 tuổi bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên
- B. Con được sinh khi người bố chết mà người mẹ đang mang thai
- C. Vợ từ đủ 55 tuổi trở lên hoặc chồng từ đủ 60 tuổi trở lên mà có thu nhập hàng tháng cao hơn mức lương cơ sở
- D. Vợ dưới 55 tuổi, chồng dưới 60 tuổi, bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, có thu nhập thấp hơn mức lương cơ sở

Câu 13. Luật BHXH 2014 quy định mức trợ cấp tuất hàng tháng đối với mỗi thân nhân người lao động bị chết đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng như thế nào?

- A. Bằng 50% mức lương cơ sở; trường hợp thân nhân không có người trực tiếp nuôi dưỡng thì mức trợ cấp tuất hàng tháng bằng 75% mức lương cơ sở
- B. Bằng 40% mức lương cơ sở; trường hợp thân nhân không có người trực tiếp nuôi dưỡng thì mức trợ cấp tuất hàng tháng bằng 70% mức lương cơ sở
- C. Bằng 50% mức lương cơ sở; trường hợp thân nhân không có người trực tiếp nuôi dưỡng thì mức trợ cấp tuất hàng tháng bằng 70% mức lương cơ sở
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 14. Mức trợ cấp một lần khi nghỉ hưu đối với người lao động có thời gian đóng BHXH cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 75% khi nghỉ hưu từ ngày 01/01/2022 trở đi được quy định như thế nào trong Luật BHXH 2014?

- A. Nam có thời gian đóng BHXH trên 30 năm, Nữ có thời gian đóng BHXH trên 25 năm
- B. Nam có thời gian đóng BHXH trên 31 năm, Nữ có thời gian đóng BHXH trên 30 năm
- C. Nam có thời gian đóng BHXH trên 32 năm, Nữ có thời gian đóng BHXH trên 30 năm
- D. Nam có thời gian đóng BHXH trên 35 năm, Nữ có thời gian đóng BHXH trên 30 năm

Câu 15. Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định số thân nhân hưởng trợ cấp tuất hàng tháng cho một người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc chết không quá mấy người?

- A. Hai người
- B. Ba người
- C. Bốn người
- D. Năm người

Câu 16. Người lo mai táng được nhận trợ cấp mai táng khi người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trước khi chết đã đóng đủ bao nhiêu tháng:

- A. 50 tháng bảo hiểm xã hội trở lên;
- B. 60 tháng bảo hiểm xã hội trở lên;
- C. 70 tháng bảo hiểm xã hội trở lên.

Câu 17: Thân nhân của những người (có toàn bộ quá trình tham gia BHXH tự nguyện) bị chết nào sau đây được hưởng trợ cấp tuất một lần:

- A. Người đang đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện;
- B. Người đang bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện;
- C. Người đang hưởng lương hưu;
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 18: Mức trợ cấp tuất một lần đối với thân nhân người lao động đang đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hoặc đang bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện được tính bằng:

- A. 1,5 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội cho những năm đóng trước năm 2014;
- B. 02 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội cho những năm đóng từ năm 2014 trở đi;
- C. Trường hợp người lao động có thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ một năm thì mức trợ cấp tuất một lần bằng số tiền đã đóng nhưng mức tối đa bằng 02 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội;
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 19. Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng bị tạm dừng, hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- A. Xuất cảnh trái phép;
- B. Bị Tòa án tuyên bố là mất tích;
- C. Có căn cứ xác định việc hưởng bảo hiểm xã hội không đúng quy định của pháp luật.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 20. Trách nhiệm của người lao động khi tham gia BHXH bắt buộc được quy định như thế nào trong Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014?

- A. Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội 2014.
- B. Thực hiện quy định về việc lập hồ sơ bảo hiểm xã hội.
- C. Bảo quản sổ bảo hiểm xã hội.
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 21. Quyền của người sử dụng lao động khi tham gia BHXH bắt buộc được quy định như thế nào trong Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014?

- A. Từ chối thực hiện những yêu cầu không đúng quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.
- B. Khiếu nại, tố cáo và khởi kiện về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.
- C. Cả A và B

Câu 22. Trách nhiệm của người lao động là cán bộ, công chức, viên chức từ ngày 01/01/2016 trở đi được quy định như thế nào trong Luật BHXH 2014 khi tham gia BHXH bắt buộc phải đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất?

- A. Hằng tháng, người lao động quy định đóng bằng 8% mức tiền lương tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất
- B. Hằng tháng, người lao động quy định đóng bằng 7% mức tiền lương tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất
- C. Hằng tháng, người lao động quy định đóng bằng 6% mức tiền lương tháng
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 23. Trách nhiệm của người sử dụng lao động khi tham gia BHXH bắt buộc từ ngày 01/01/2016 trở đi, hằng tháng phải đóng bao nhiêu % tổng quỹ tiền lương vào các quỹ thành phần của quỹ BHXH bắt buộc?

- A. 3% vào quỹ ốm đau và thai sản
- B. 1% vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp
- C. 14% vào quỹ hưu trí và tử tuất.
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 24. Trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc như thế nào trong Luật BHXH 2014?

- A. Là mức tiền lương, tiền công ghi trong hợp đồng lao động
- B. Là mức tiền lương thực tế
- C. Là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 25. Trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc như thế nào trong Luật BHXH 2014?

- A. Là mức tiền lương, tiền công ghi trong hợp đồng lao động
- B. Là mức tiền lương và phụ cấp lương theo quy định của pháp luật về lao động
- C. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 trở đi, tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định của pháp luật về lao động
- D. Đáp án B và C

Câu 26. Trách nhiệm của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng mà trước khi đi làm việc ở nước ngoài chưa tham gia BHXH bắt buộc hoặc đã tham gia BHXH bắt buộc nhưng đã hưởng BHXH một lần thì mức đóng BHXH hàng tháng được quy định như thế nào trong Luật BHXH 2014?

- A. 22% của 02 lần mức lương cơ sở
- B. 20% của 02 lần mức lương cơ sở
- C. 18% của 02 lần mức lương cơ sở
- D. 24% của 02 lần mức lương cơ sở

Câu 27: Người tham gia BHXH bắt buộc đã nghỉ việc và đang hưởng BH thất nghiệp có được tham gia BHXH tự nguyện không?

- A. Có
- B. không

Câu 28: Chọn phương án đúng nhất: Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chết thuộc trường hợp nào sau đây thì thân nhân theo quy định được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng:

- A. Đang hưởng lương hưu mà trước đó có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đủ 15 năm trở lên;
- B. Có từ đủ 15 năm đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện trở lên;
- C. Tất cả các ý trên.

Câu 29: Chỉ thị số 08-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang ban hành về?

- A. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.
- B. Tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.
- C. Tăng cường lãnh đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trong tình hình mới.

30. Bạn biết và tham gia cuộc thi thông qua:

Người quen giới thiệu (số điện thoại người giới thiệu):.....

Đơn vị bạn đang công tác triển khai: